

Số: /BC-UBND

Yên Thế, ngày tháng 7 năm 2024

Dự thảo

BÁO CÁO

Quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước của địa phương năm 2023

(Trình kỳ họp thứ Mười ba - HĐND huyện khóa XXII)

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Năm 2023, kinh tế huyện Yên Thế tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: ảnh hưởng của dịch bệnh, tình hình xung đột và lạm phát tăng cao tại nhiều nước trên thế giới đã ảnh hưởng nhiều đến việc sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn; thị trường bất động sản trầm lắng; bên cạnh đó Chính phủ ban hành nhiều chính sách hỗ trợ người nộp thuế, gia hạn nộp thuế, giảm thuế trước bạ... đã ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế, ảnh hưởng đến kết quả thu ngân sách trên địa bàn.

Trước tình hình đó, Huyện ủy, HĐND và UBND huyện thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch, Chi cục Thuế, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn xây dựng kết hoạch, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp hiệu quả, phân đấu hoàn thành dự toán thu, chi ngân sách năm 2023.

1. Thuận lợi

Trong nước, nền kinh tế tiếp tục phục hồi mạnh mẽ, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức phù hợp, các cân đối lớn được đảm bảo; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện góp phần tích cực cho phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện tiếp tục ổn định, cơ cấu kinh tế tiếp tục tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ. Các doanh nghiệp trên địa bàn mặc dù chưa phục hồi hoàn toàn sau thời gian dài bị tác động của dịch Covid - 19; nhưng nhìn chung vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách an sinh xã hội, các chế độ chi cho con người, chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên được bố trí cân đối ngay trong dự toán đầu năm tạo điều kiện thuận lợi, chủ động cho các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

2. Khó khăn

Tình hình kinh tế - xã hội trong và ngoài nước gặp nhiều khó khăn, các yếu tố khách quan và chủ quan khác nhau đã làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của các tổ chức và cá nhân kinh doanh trong tỉnh, đặc biệt là trên địa bàn huyện chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ năng lực cạnh tranh thấp.

Do ảnh hưởng của thị trường bất động sản nên Thuế thu nhập từ chuyên nhượng bất động sản nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản và Lệ phí trước bạ nhà đất có số giao thu cao, nhưng thu không đạt dự toán; việc rà soát, lập bộ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và các thủ tục để đấu giá quyền sử dụng đất còn chậm... do vậy đã ảnh hưởng rất lớn đến việc cân đối của ngân sách nói chung. Công tác giải phóng mặt bằng một số dự án khu dân cư, điểm dân cư gặp nhiều khó khăn, chậm tiến độ ảnh hưởng lớn đến kết quả thu ngân sách từ đấu giá quyền sử dụng đất.

Năm 2023, có nhiều nhiệm vụ chính trị của huyện phát sinh, kinh phí chưa được dự toán đầu năm hoặc chỉ dự toán một phần kinh phí, như: thực hiện các nhiệm vụ chính trị của huyện, xây dựng chính quyền thân thiện; hỗ trợ kinh phí mua sắm thiết chế nhà văn hóa thôn, bản; kinh phí mua sắm công cụ cho các tổ tự quản về An ninh trật tự của Hội Cựu chiến binh tại các thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025; kinh phí hỗ trợ các thôn, tổ dân phố thực hiện kích hoạt định danh điện tử thực hiện Đề án 06/CP; diễn tập phương án PCCC&TKCH Tổ liên gia an toàn PCCC, Chi diễn tập KVPT, diễn tập quân sự, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NSNN NĂM 2023

1. Thu ngân sách Nhà nước

Tổng thu ngân sách nhà nước địa phương năm 2023 là 1.336.747.033.915 đồng, đạt 196% dự toán tỉnh giao, đạt 191% dự toán huyện giao, bằng 105,75% so với cùng kỳ. Trong đó thu trên địa bàn 259.210.646.980 đồng đạt 109% dự toán tỉnh giao, 102% dự toán huyện giao, bằng 76,33% so với cùng kỳ. Chi tiết các lĩnh vực thu ngân sách so với dự toán HĐND huyện giao như sau:

1.1. Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý: 51.398.417 đồng.

1.2. Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý: 1.947.738.435 đồng.

1.3. Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (doanh nghiệp vãng lai): 1.964.368 đồng.

1.4. Thu từ khu vực ngoài quốc doanh: 64.809.019.130 đồng, đạt 100% dự toán, bằng 79,03% so với cùng kỳ. Trong đó: Thuế giá trị gia tăng 58.016.493.596 đồng; thuế thu nhập doanh nghiệp 5.312.825.414 đồng; thuế tài nguyên 1.477.480.110 đồng; thuế tiêu thụ đặc biệt 2.220.000 đồng.

1.5. Lệ phí trước bạ: 24.734.099.979 đồng, đạt 95% dự toán tỉnh giao, 88% dự toán huyện giao, bằng 74,4% so với cùng kỳ. Trong đó: Lệ phí trước bạ nhà đất 2.836.073.795 đồng; lệ phí trước bạ ô tô, xe máy 21.898.026.184 đồng. Nguyên nhân giảm chủ yếu là thu lệ phí trước bạ nhà đất, do ảnh hưởng của thị trường bất động sản trầm lắng, chính sách tài chính thắt chặt dẫn đến một số cuộc đấu giá quyền sử dụng đất không đạt mục tiêu đề ra, do vậy làm giảm thu lệ phí trước bạ

nhà đất; giảm 50% trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước theo Nghị định 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 của Chính phủ.

1.6. *Thuế Thu nhập cá nhân: 11.375.736.262 đồng, đạt 81% dự toán tỉnh giai, 74% dự toán huyện giao, bằng 48,86% so với cùng kỳ.* Nguyên nhân, dự toán giao cao (15.300 triệu đồng, trong đó thuế thu nhập từ cá nhân, hộ kinh doanh 2.500 triệu đồng; thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản 12.800 triệu đồng), mặt khác do ảnh hưởng của thị trường bất động sản nên đã ảnh hưởng đến thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, do vậy số thu không đạt so với dự toán.

1.7. *Phí và lệ phí: 7.108.855.421 đồng, đạt 187% dự toán, bằng 73,98% so với cùng kỳ.* Nguyên nhân tăng do thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn. Tuy nhiên phí và lệ phí thu tại huyện và tại UBND các xã không đạt dự toán giao do thực hiện thu phí và lệ phí trên dịch vụ công trực tuyến, theo đó các đối tượng được giảm 50% theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, do vậy không đạt dự toán giao.

1.8. *Thu tiền sử dụng đất: 130.565.379.113 đồng, đạt 109% dự toán tỉnh giao, 100% dự toán huyện giao, bằng 79,48% so với cùng kỳ.* Trong đó: Thu tiền sử dụng đất qua đấu giá: 104.165.119.113 đồng; thu từ đất được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất: 26.400.260.000 đồng. 1.776.264.809

1.9. *Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 1.668.500.091 đồng, đạt 93% dự toán tỉnh giao, bằng 93,93% so với cùng kỳ.* Nguyên nhân giảm là do việc lập sổ bộ thuế chưa chính xác như: một thửa đất có nhiều tên người sử dụng (*mua bán, chuyển nhượng không kịp thời rà soát, điều chỉnh kịp thời*); sai số tờ bản đồ, số thửa, diện tích trên sổ bộ so với thực tế trên sổ đồ; chủ sử dụng đất là người ngoài địa phương; số nợ cũ không chính xác... Do vậy có nhiều hộ chưa thực hiện thu nộp theo thông báo nộp thuế.

1.10. *Thu tiền cho thuê đất: 1.181.395.039 đồng, đạt 197% dự toán, bằng 168,95% so với cùng kỳ.* Nguyên nhân vượt dự toán do Công ty Minh Hùng, đường Nguyễn Doãn Địch, Trần Nguyên Hãn, TP Bắc Giang nộp tiền thuê đất tại mở đất Đông Sơn 697.733.650 đồng.

1.11. *Thu tại xã (hoa lợi công sản, đất công ích, thu khác tại xã): 2.089.004.163 đồng, đạt 209% dự toán tỉnh giao, 162% dự toán huyện giao, bằng 100,35% so với cùng kỳ.* Nguyên nhân vượt dự toán do một số xã có số thu từ khoản hỗ trợ khi nhà nước GPMB thu hồi đất công ích thực hiện các dự án; thu các khoản khác tại xã.

1.12. *Thu khác ngân sách: 11.707.412.151 đồng, đạt 138% dự toán, bằng 64,67% so với cùng kỳ.* Trong đó: Thu phạt ATGT: 5.714.488.379 đồng; tịch thu 462.883.587 đồng; thu hồi các khoản chi năm trước 810.502.364 đồng; thu khác còn lại 2.575.638.650 đồng (thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa

1.511.703.790 đồng). Nguyên nhân chủ yếu vượt dự toán do phát sinh khoản thu từ xử phạt vi phạm ATGT, tịch thu, phạt vi phạm hành chính, thu hồi kiến nghị sau kiểm toán, thanh tra, thẩm định quyết toán.

1.13. *Thu đóng góp, ủng hộ tự nguyện: 6.200.000.000 đồng.* Trong đó: giá trị nộp ngân sách nhà nước ngoài tiền sử dụng đất của dự án (m3) Khu dân cư Trung tâm xã Đồng Lạc 2.700 triệu đồng; ủng hộ xây dựng các hạng mục phụ trợ Đền thờ Hoàng Hoa Thám và Nghĩa quân Yên Thế 3.500 triệu đồng.

1.14. *Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: 1.278.873.587 đồng, đạt 4.263% dự toán tỉnh giao và HĐND quyết định.*

1.15. *Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN: 691.270.824 đồng (không giao dự toán đầu năm).*

2. Thu ngân sách địa phương (huyện, xã) được hưởng theo phân cấp

Thực hiện năm 2023 là 1.285.531.135.532 đồng (bao gồm cả khoản thu chuyển giao ngân sách huyện cho ngân sách xã là 179.238.460.000 đồng).

Bao gồm:

2.1. *Thu theo tỷ lệ điều tiết quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh từ các nguồn thu trên địa bàn huyện: 236.905.128.228 đồng.*

2.2. *Thu chuyển giao giữa các cấp ngân sách: 778.136.784.595 đồng, trong đó: bổ sung cân đối 506.101.417.000 đồng; bổ sung có mục tiêu 266.553.651.000 đồng; thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên 5.481.716.595 đồng (xã nộp trả huyện).*

2.3. *Thu chuyển nguồn năm 2022 chuyển sang 2023 là 270.425.589.709 đồng (cấp huyện 214.178.147.974 đồng, cấp xã 56.247.441.735 đồng).*

2.4. *Thu kết dư ngân sách năm 2023 là 63.633.000 đồng (ngân sách huyện).*

3. Xử lý nợ đọng thuế, phí, lệ phí, phạt chậm nộp

Số tiền nợ đến 31/12/2023 là 21.541.119.184 đồng, trong đó:

- Nợ có khả năng thu (theo tiêu chí ngành thuế) 15.737.733.429 đồng (trong đó tiền chậm nộp 2.359.014.468 đồng).

- Nợ không có khả năng thu 5.803.382.755 đồng (trong đó tiền chậm nộp 3.226.589.432 đồng).

4. Chi ngân sách

Căn cứ vào dự toán chi ngân sách và số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh, tổng chi ngân sách địa phương (huyện, xã) năm 2023 là 1.282.650.911.814 đồng, đạt 193% dự toán tỉnh giao, đạt 189% so với dự toán huyện giao, bằng 104% so với cùng kỳ, cụ thể các khoản chi như sau: 240.350.231.927

4.1. *Chi đầu tư phát triển: 273.251.978.947 đồng đạt 253% dự toán tỉnh giao và 234% dự toán huyện giao, bằng 113,69% so với cùng kỳ, chiếm 21,30% tổng*

chi ngân sách (Trong đó chi các Chương trình MTQG 50.851.481.000 đồng). Ngân sách huyện đã bố trí đủ nhu cầu vốn cho khối lượng hoàn thành các dự án trong kế hoạch đầu tư công theo thứ tự ưu tiên quy định của Luật Đầu tư công; kinh phí chi cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng; các công trình thuộc lĩnh vực giáo dục; cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc liên cơ quan huyện, hỗ trợ XDNTM nâng cao, hỗ trợ các xã đầu tư CSHT từ thu tiền sửa dụng đất,...

4.2. *Chi thường xuyên*: 621.583.720.440 đồng, đạt 114% dự toán, bằng 114,24% so với cùng kỳ, chiếm 48,46% tổng chi ngân sách. Chi thường xuyên vượt dự toán nguyên nhân chủ yếu do trong năm ngân sách tỉnh bổ sung để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh, các chương trình mục tiêu ngoài dự toán đầu năm; ngân sách huyện bổ sung, hỗ trợ ngoài dự toán đầu năm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phát sinh từ nguồn dự phòng, tăng thu, tiết kiệm chi theo quy định và được quyết toán vào các lĩnh vực chi thường xuyên. Trong đó:

4.2.1. *Chi Quản lý hành chính*: 136.397.554.229 đồng, đạt 108% dự toán huyện giao, bằng 112,63% so với cùng kỳ. Nguyên nhân vượt dự toán do bổ sung ngoài dự toán các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ phát sinh như: Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP; kinh phí chi lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương năm 2023 do tăng lương, tăng biên chế; hỗ trợ xây dựng chính quyền thân thiện; kinh phí kinh phí triển khai Bộ nhận diện thương hiệu tại Bộ phận Một cửa huyện; Sửa chữa phòng họp Hội trường tầng 3, Phòng Giáo dục và Đào tạo Yên Thế; Sửa chữa pano tuyên truyền trên địa bàn huyện; Sửa chữa trụ sở làm việc UBND thị trấn Cầu Gò cũ làm Trụ sở Trung tâm VH-TT&TT huyện + Di chuyển trạm phát sóng; Sửa chữa trụ sở Huyện ủy; kinh phí tái bản cuốn Lịch sử đảng bộ xã, thị trấn....

4.2.2. *Chi sự nghiệp văn hóa thông tin*: 9.665.240.700 đồng, đạt 191% dự toán huyện giao, bằng 115,7% so với cùng kỳ. Nguyên nhân vượt dự toán do bổ sung ngoài dự toán các cơ quan, đơn vị để thực hiện nhiệm vụ phát sinh: Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP; kinh phí phát sinh thêm tổ chức Lễ hội Yên Thế 16/3/2023; kinh phí mua sắm thiết chế nhà văn hóa thôn, bản; kinh phí thưởng các thôn, bản đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2023...

4.2.3. *Chi sự nghiệp truyền thanh*: 2.486.261.600 đồng, đạt 87% dự toán, bằng 97,28% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chi không đạt dự toán do cấp xã phải tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo quy định và một số xã, thị trấn đã dành nguồn bù đắp vào hụt thu ngân sách.

4.2.4. *Chi sự nghiệp thể dục thể thao*: 826.710.000 đồng, đạt 141% dự toán, bằng 46,06% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chi vượt dự toán do phát sinh ngoài dự toán do thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP.

4.2.5. *Chi Quốc phòng*: 9.286.252.880 đồng, đạt 100% dự toán, bằng 92,49% so với cùng kỳ.

4.2.6. *Chi An ninh*: 5.240.636.400 đồng, đạt 183% dự toán, bằng 332,82% so với cùng kỳ. Nguyên nhân vượt dự toán do bổ sung ngoài dự toán cho Công an huyện kinh phí mua máy tính, máy in, máy scan triển khai phần mềm quản lý nhà trọ; kinh phí diễn tập phương án PCCC&TKCH Tổ liên gia an toàn PCCC số 1, tổ dân phố Hoàng Hoa Thám; kinh phí mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất do chuyển trụ sở làm việc; Hỗ trợ Công an huyện kinh phí tổ chức Hội nghị Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 09/Ctr-BCA-MTTW giữa Bộ Công an với Ban TT Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên về “Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”; kinh phí mua phục vụ triển khai, thực hiện đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn năm 2030 (Đề án 06/CP); bổ sung cho các xã, thị trấn kinh phí mua sắm công cụ cho các tổ tự quản về An ninh trật tự của Hội Cựu chiến binh tại các thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025; Bổ sung cho UBND các xã, thị trấn kinh phí hỗ trợ các thôn, tổ dân phố thực hiện kích hoạt định danh điện tử thực hiện Đề án 06/CP, bổ sung kinh phí xây dựng trụ sở công an xã chính quy từ 30% tăng thu ngân sách năm 2022, Hỗ trợ UBND xã Xuân Lương kinh phí tổ chức ngày hội toàn dân bảo vệ ANTQ và tổng kết cụm an ninh giáp ranh Liên - Hợp - Xuân - Tân năm 2023...

4.2.7. *Chi sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo*: 316.084.793.770 đồng, đạt 108% dự toán tỉnh giao và 107% dự toán huyện giao, bằng 115,06% so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng là thực hiện mức lương cơ sở mới từ tháng 7 năm 2023 và bổ sung một số chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn.....

4.2.8. *Chi sự nghiệp Y tế*: 6.408.649.334 đồng, đạt 124% dự toán, bằng 66,28% so với cùng kỳ. Nguyên nhân vượt dự toán do trong năm phát sinh bổ sung cho Phòng GD&ĐT thực hiện chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch Covid – 19; Hỗ trợ cho Trung tâm Y tế huyện kinh phí thanh toán chi phí điều trị người bệnh nhiễm Covid-19; Kinh phí chi cho cán bộ y tế tại khu điều trị covid 19 tại Trung tâm y tế; Kinh phí sửa chữa phòng Methadone triển khai điều trị cắt cơn nghiện ma túy; Kinh phí mua bổ sung thuốc, vật tư, trang thiết bị thực hiện dịch vụ điều trị cắt cơn giải độc tại Trung tâm Y tế, ...

4.2.9. *Chi công tác bảo đảm xã hội*: 36.413.404.130 đồng, đạt 107% dự toán, bằng 100,2% so với cùng kỳ. Nguyên nhân vượt dự toán do phát sinh chi Bổ sung cho Phòng Lao động - TB&XH kinh phí Kinh phí hỗ trợ hỏa táng, điện táng; bổ sung kinh phí bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ; chi thực hiện chính sách tinh giản biên chế...

4.2.10. *Chi sự nghiệp kinh tế*: 61.823.450.647 đồng, đạt 124%, bằng 107,66% so với cùng kỳ. Chi sự nghiệp kinh tế tăng so với dự toán do bổ sung cho Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp, TT Phát triển quỹ đất & QL TTGT Xây dựng, Môi

trường kinh phí thực hiện CCTL theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP; ngân sách tỉnh bổ sung kinh phí phát triển đất trồng lúa; bổ sung kinh phí trả nợ đọng XD CB cho các cơ quan, đơn vị từ 30% tăng thu ngân sách năm 2022 chuyển nguồn sang;....

4.2.11. *Chi sự nghiệp môi trường*: 7.532.804.700 đồng, đạt 96% dự toán, bằng 91,78% so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng do bổ sung kinh phí vận hành xe phun nước rửa đường từ nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; Cải tạo, nâng cấp đường trục xã Đồng Hưu - Đông Sơn, huyện Yên Thế.

4.2.12. *Chi khác ngân sách*: 5.116.134.335 đồng, đạt 123% dự toán, bằng 65,30% so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng so với dự toán do bổ sung một số nhiệm vụ phát sinh trong năm cho các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị như: Bổ sung cho Ban Tuyên giáo Huyện ủy kinh phí Tổ chức “Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ 3, năm 2023” ở Đảng bộ huyện Yên Thế; Bổ sung cho Ban Dân vận Huyện ủy kinh phí Tổ chức Cuộc thi Dân vận khéo năm 2023; Kinh phí tổ chức hội nghị tọa đàm năm 2023; Hỗ trợ kinh phí phục vụ kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023, Hỗ trợ kinh phí mua sắm bàn ghế bộ phận một cửa xã Đồng Kỳ; Hỗ trợ cho UBND xã Tân Sỏi kinh phí mua sắm bàn ghế nhà văn hóa thôn Yên Cư, thôn Chè, thôn Dầm Chúc, thôn Tân Mải; Hỗ trợ UBND xã Tân Sỏi kinh phí mua bàn gỗ cho nhà văn hóa các thôn Cầu, thôn Sỏi, thôn Phú Bản, thôn Chiềng; Hỗ trợ cho UBND xã Đồng Hưu kinh phí thực hiện công trình: sửa chữa hội trường cũ thành bộ phận một cửa, xây dựng nhà vệ sinh và nhà để xe công dân; UBND xã Đồng Hưu KP mua sắm trang thiết bị XD mô hình CAX thân thiện phục vụ, kỷ cương; Hỗ trợ UBND các xã, thị trấn mua sắm thiết chế các nhà văn hóa... Cấp xã chi hỗ trợ công tác thu thuế quỹ, Chi hỗ trợ các tổ chức hội; Chi hỗ trợ hoạt động các ấp, khu phố, các tổ dân cư tự quản; Chi hỗ trợ, khắc phục thiên tai, dịch bệnh; Chi hỗ trợ điều tra rà soát hộ nghèo...

4.3. *Chi các Chương trình MTQG*: 24.301.827.715 đồng. Kinh phí chi từ nguồn các Chương trình MTQG được hạch toán, quyết toán theo các nhiệm vụ chi tương ứng.

4.4. *Chi chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024*: 180.384.656.201 đồng, gồm cấp huyện là 138.058.442.086 đồng; cấp xã là 42.326.214.115 đồng, bằng 66,70% so với cùng kỳ.

4.5. *Chi bổ sung ngân sách xã*: 179.238.460.000 đồng, bằng 188,93% so với cùng kỳ, trong đó: bổ sung cân đối 75.835.417.000 đồng; bổ sung có mục tiêu 103.403.043.000 đồng.

4.6. *Chi nộp ngân sách cấp trên*: 28.192.096.226 đồng, bằng 529,77% so với cùng kỳ. Chi nộp ngân sách cấp tỉnh các khoản chi hết năm ngân sách đã hết nhiệm vụ chi, không sử dụng hết, trong đó: nộp trả ngân sách tỉnh 22.710.379.631 đồng, xã nộp trả ngân sách huyện 5.481.716.595 đồng. Nguyên nhân chủ yếu là nộp trả các chế độ chính sách và bổ sung có mục tiêu hỗ trợ từ ngân sách cấp trên do hết nhiệm vụ chi (chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, học sinh; hỗ trợ BHYT cho các đối tượng chính sách; hỗ trợ ngày công và tiền ăn huấn luyện dân quân; kinh

phí hỗ trợ thu gom rác thải, vận hành lò đốt rác theo NQ 06 của HĐND tỉnh; Chương trình MTQG PTKTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi; lương, phụ cấp cán bộ khuyến nông, thú y cơ sở...).

(Có các biểu chi tiết chi ngân sách kèm theo)

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUYẾT TOÁN NSNN NĂM 2023

1. Công tác thu ngân sách

1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

1.1.1. Ưu điểm

Tổng thu NSNN trên địa bàn huyện năm 2023 hoàn thành vượt dự toán. Có 07/09 chỉ tiêu giao thu hoàn thành và hoàn thành vượt dự toán tỉnh, huyện giao; một số chỉ tiêu thu đạt tỷ lệ cao như: Thu cấp quyền khai thác khoáng sản 4263%; các khoản thu tại xã đạt 209%; các loại phí và lệ phí đạt 187%; các khoản thu về đất đạt 109%...

1.1.2. Nguyên nhân

Ngay từ đầu năm UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan Thuế, Tài chính thường xuyên đánh giá tình hình, lên phương án, biện pháp tìm nguồn thu bù đắp các khoản thu dự kiến không hoàn thành; đồng thời tích cực tổ chức thực hiện các giải pháp đã đề ra. Kết quả tổng thu ngân sách trên địa bàn vượt dự toán tỉnh, huyện giao. Chỉ đạo quyết liệt thu nợ đọng thuế và sử dụng các biện pháp cưỡng chế thu nợ thuế đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh chây ì trong việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, cương quyết xử lý các trường hợp chậm kê khai nộp thuế; tăng cường hoạt động kiểm tra doanh nghiệp, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các doanh nghiệp vi phạm thuế, vi phạm về sử dụng hóa đơn.

Công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thu NSNN tiếp tục được quan tâm, hướng tới mục tiêu đơn giản hóa thủ tục thu nộp thuế, tạo điều kiện tốt nhất cho người nộp thuế thực hiện. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục chính sách pháp luật về thuế được tăng cường, ý thức trách nhiệm của đại đa số các doanh nghiệp và người dân thực hiện nghĩa vụ nộp thuế ngày càng được nâng lên.

1.2. Hạn chế và nguyên nhân

1.2.1. Hạn chế

Tổng thu trên địa bàn chiếm 19,85% tổng thu ngân sách, nếu loại trừ số thu tiền sử dụng đất thì thu trên địa bàn chiếm 10,67% trong tổng thu ngân sách; cho thấy nguồn thu để cân đối chi ngân sách huyện vẫn phụ thuộc rất lớn vào bổ sung cân đối của ngân sách cấp trên và nguồn thu tiền sử dụng đất. Trong năm có 02/09 khoản thu không đạt dự toán đó là lệ phí trước bạ (nhà đất) và thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản.

1.2.2. Nguyên nhân

Các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn chủ yếu quy mô nhỏ, do ảnh hưởng của dịch bệnh, dẫn đến doanh số giảm, hiệu quả kinh doanh còn thấp, mặt

khác do ảnh hưởng của thị trường bất động sản nên đã ảnh hưởng đến thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, lệ phí trước bạ nhà đất... đã ảnh hưởng đến kết quả thu ngân sách trên địa bàn.

2. Công tác chi ngân sách

2.1. Ưu điểm và nguyên nhân

2.1.1. Ưu điểm

Chi ngân sách địa phương cơ bản theo dự toán được giao, đáp ứng nhu cầu chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương; nghiệp vụ chuyên môn; chính sách an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp thiết. Công tác kiểm soát chi chặt chẽ, theo đúng chế độ quy định. Các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách tiết kiệm, đúng định mức, chế độ; kỷ luật tài chính được tăng cường, hiệu quả sử dụng NSNN nâng lên. Cân đối bố trí đủ nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán như: bổ sung vốn cho các dự án mới phát sinh, bố trí thêm vốn cho khối lượng hoàn thành các dự án, kinh phí GPMB, kinh phí phòng chống dịch bệnh, hoàn thành các tiêu chí xây dựng xã NTM nâng cao, thôn NTM kiểu mẫu,...

Quá trình phân bổ, tổ chức thực hiện điều hành chi ngân sách nhà nước đảm bảo theo Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Trong sử dụng các nguồn lực ngân sách đã quan tâm tính đến hiệu quả của việc sử dụng các nguồn NSNN thực hiện các nhiệm vụ chi; đã chủ động sắp xếp nhiệm vụ chi, ưu tiên đảm bảo đủ nhu cầu kinh phí chi công tác phòng chống dịch và hỗ trợ cho đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 tạo điều kiện cho người dân có nguồn lực tái sản xuất, ổn định đời sống. Điều chỉnh kịp thời kế hoạch vốn các dự án không thực hiện được hoặc có thực hiện nhưng tiến độ do vướng mắc về GPMB chậm sang dự án có tiến độ thực hiện nhanh nhưng thiếu vốn để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư công.

Cân đối hợp lý nguồn kinh phí giữa các ngành, lĩnh vực, ưu tiên chi phòng chống dịch bệnh, chi cho con người và các đối tượng chính sách, chi an sinh xã hội, tập trung nguồn lực chi đầu tư phát triển, xây dựng các công trình cấp thiết của huyện. Quan tâm chi đầu tư cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, giáo dục, đào tạo tại các xã khó khăn. Các nguồn dự phòng ngân sách, tăng thu, tiết kiệm chi được quản lý chặt chẽ, đúng quy định.

2.1.2. Nguyên nhân: Điều hành chi ngân sách năm 2023 được quản lý thống nhất, tập trung dân chủ, hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch. Các khoản chi ngân sách được thực hiện khi có dự toán giao chi tiết, theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. UBND huyện điều hành ngân sách đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh về thực hiện các giải pháp điều hành nhiệm vụ chi ngân sách năm 2023.

2.2. Hạn chế và nguyên nhân

2.2.1. *Hạn chế*: Một số xã điều hành chi ngân sách còn chưa đảm bảo theo dự toán được duyệt, có một số khoản chi đạt thấp so với dự toán. Một số đơn vị còn hạn chế, khuyết điểm trong quản lý, sử dụng kinh phí được giao được phát hiện qua công tác thanh tra, thẩm tra quyết toán.

2.2.2. *Nguyên nhân*

Năng lực quản lý tài chính ngân sách của chủ tài khoản một số cơ quan, đơn vị, UBND xã còn hạn chế; tinh thần, trách nhiệm, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn của một số cán bộ kế toán chưa đáp ứng, dẫn đến việc tham mưu còn hạn chế.

Số chi chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 do các nguyên nhân chủ yếu sau: Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật đầu tư công; chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký bước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán; nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội; kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi; các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30 tháng 9 năm thực hiện dự toán, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc; các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật ngân sách Nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau; kinh phí khác theo quy định của Pháp luật (03 Chương trình mục tiêu quốc gia).

IV. QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023 ĐỀ NGHỊ HĐND HUYỆN PHÊ CHUẨN

UBND huyện trình HĐND huyện phê chuẩn Quyết toán thu, chi ngân sách địa phương (huyện, xã) huyện Yên Thế năm 2023 như sau:

- Tổng thu cân đối điều tiết ngân sách huyện, xã đề nghị quyết toán là 1.285.531.135.532 đồng.
- Tổng chi ngân sách huyện, xã đề nghị quyết toán là 1.282.650.911.814 đồng (*Trong đó: Chi chuyển nguồn năm 2023 sang năm 2024 là 180.384.656.201 đồng*).
- Kết dư ngân sách địa phương (huyện, xã) năm 2023: 2.880.223.718 đồng.

Chia theo từng cấp ngân sách cụ thể như sau

1. Ngân sách cấp huyện

- Tổng thu điều tiết ngân sách cấp huyện đề nghị quyết toán là 1.017.589.765.038 đồng.
- Tổng chi ngân sách cấp huyện đề nghị quyết toán là 1.014.713.519.654 đồng, trong đó chi chuyển nguồn sang năm 2024 tiếp tục sử dụng là 138.058.442.086 đồng, bao gồm các nội dung:
 - + Chi đầu tư phát triển được phép chuyển năm sau 24.816.251.493 đồng.

- + Kinh phí mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12 năm thực hiện dự toán 1.481.355.000 đồng.
- + Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, bảo trợ xã hội 76.397.022.658 đồng.
- + Kinh phí giao tự chủ 1.144.729.986 đồng.
- + Các khoản được cấp có thẩm quyền cấp bổ sung sau 30/9 là 5.487.735.000 đồng.
- + Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi 26.279.353.349 đồng.
- + Các khoản cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn sự nghiệp của NSTW năm 2023, số tiền 2.451.994.600 đồng.
- Kết dư ngân sách cấp huyện năm 2023: 2.876.245.384 đồng.

2. Ngân sách cấp xã

- Tổng thu điều tiết ngân sách cấp xã đề nghị quyết toán 267.941.370.494 đồng.
- Tổng chi ngân sách cấp xã đề nghị quyết toán là 267.937.392.160 đồng, trong đó chi chuyển nguồn 42.326.214.115 đồng.
- Kết dư ngân sách cấp xã năm 2023: 3.978.334 đồng.

UBND huyện báo cáo công tác quyết toán ngân sách nhà nước huyện Yên Thế năm 2023 theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Đại biểu dự kỳ họp thứ Mười ba - HĐND huyện khóa XXII;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- LĐ, TH Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn.
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuyên

BÁO CÁO**Diễn giải chênh lệch giữa Báo cáo ước thực hiện thu, chi NSNN năm 2023
so với Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023**

(đính kèm Báo cáo số /BC-UBND ngày /7/2024 của UBND huyện
Trình tại kỳ họp thứ Mười ba, HĐND huyện khóa XXII)

I. Phần thu ngân sách nhà nước

1. Ước thu ngân sách nhà nước năm 2023:	1.150.828.325.000 đồng
2. Quyết toán thu ngân sách nhà nước năm 2023:	1.336.747.033.915 đồng
3. Phần chênh lệch (203.151.865.848-17.233.156.933):	185.918.708.915đ
3.1. Chênh lệch tăng:	203.151.865.848 đồng
- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản:	78.873.587 đồng
- Phí và lệ phí các loại:	403.855.421 đồng
- Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu, chi của ngân hàng Nhà nước:	691.270.824 đồng
- Thu bổ sung cân đối ngân sách:	81.210.023 đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu:	104.974.043.000 đồng
- Thu từ hỗ trợ phát triển đất trồng lúa:	701.703.790 đồng
- Thu nhân dân đóng góp:	3.500.000.000 đồng
- Thu nộp trả ngân sách cấp trên:	11.592.096.226 đồng
3.2. Phần chênh lệch giảm:	17.233.156.933 đồng
- Thuế thu nhập cá nhân:	3.924.263.738 đồng
- Thu từ khu vực CNT, dịch vụ ngoài quốc doanh:	1.283.879.650 đồng
- Thu thuế SDD phi nông nghiệp:	131.499.909 đồng
- Thu lệ phí trước bạ:	3.765.900.021 đồng
- Thu khác ngân sách:	3.489.291.639 đồng
- Thu cho thuê mặt đất, mặt nước:	20.704.961 đồng
- Thu tiền sử dụng đất:	4.434.620.887 đồng
- Thu chuyển nguồn:	291 đồng
- Các khoản thu tại xã:	182.995.837 đồng

II. Phần chi ngân sách huyện

1. Quyết toán chi ngân sách huyện năm 2023:	1.014.713.519.654 đồng
2. Ước chi ngân sách huyện năm 2022:	962.775.160.000 đồng

3. Chênh lệch so với báo cáo ước thực hiện:	151.938.359.654 đồng
3.1. Chênh lệch tăng:	258.972.908.051 đồng
- <i>Sự nghiệp Y tế:</i>	149.334 đồng
- <i>Chi chuyển nguồn:</i>	68.559.119.086 đồng
- <i>Hoàn trả ngân sách cấp trên:</i>	11.175.179.631 đồng
- <i>Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới:</i>	179.238.460.000 đồng
3.2. Chênh lệch giảm:	107.034.548.397 đồng
- <i>Chi đầu tư phát triển:</i>	12.992.163.000 đồng
- <i>Sự nghiệp kinh tế:</i>	46.893.216.316 đồng
- <i>Sự nghiệp VH TT - TDTT- CNTT:</i>	5.017.517.800 đồng
- <i>Sự nghiệp môi trường:</i>	7.030.701.900 đồng
- <i>Sự nghiệp phát thanh, truyền hình:</i>	346.851.000 đồng
- <i>Đảm bảo xã hội:</i>	8.634.378.670 đồng
- <i>Giáo dục và Đào tạo:</i>	9.115.994.830 đồng
- <i>Chi quản lý hành chính:</i>	8.812.828.516 đồng
- <i>Chương trình MTQG:</i>	6.715.994.600 đồng
- <i>Sự nghiệp an ninh:</i>	651.490.200 đồng
- <i>Sự nghiệp quốc phòng, QSDP:</i>	103.554.000 đồng
- <i>Chi khác ngân sách:</i>	719.857.565 đồng
